

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số:12/2018/HSST.
Ngày 22/5/2018.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Khuyển.

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quốc, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST- HS, ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: C L), sinh năm 1991. Tại TV, Nơi cư trú: Ấp T L, xã L S, huyện C N, tỉnh T V; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1964 (chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1965.

Tiền án: 01 lần. Ngày 27/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 07 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Có tiền án; bị cáo bị tạm giữ ngày 10/02/2018 đến ngày 13/02/2018 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thiên Phương - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị hại: Bà Dương Thị V, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp T L, xã L S, huyện C N, tỉnh T V. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị S, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp T L, xã L S, huyện C N, tỉnh T V. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Lê Văn K, sinh năm 1989. Có mặt.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Vắng mặt không có lý do.

Ông Nguyễn Hải T, sinh năm 1970. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T L, xã L S, huyện C N, tỉnh T V.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 10/02/2017, bị cáo Nguyễn Văn T đang ngồi chơi với người bạn tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại khu vực chợ thuộc ấp T L, xã L S thì có anh Lê Văn K điều khiển xe mô tô đến mượn Nguyễn Văn T sinh năm 1988 qua nhà phụ đẩy xe ô tô tải của K đã bị tắt máy không khởi động được. Lúc này Nguyễn Văn T rủ bị cáo Nguyễn Văn T cùng đi. Khi đến nhà anh K, bị cáo T, Nguyễn Văn T và K cùng nhau đẩy xe ô tô tải, nhưng xe không nổ máy. Sau đó, Nguyễn Văn T sinh năm 1988 đi về trước, còn bị cáo T do khát nước nên đi vào nhà xin nước uống thì gặp bà Dương Thị V (*mẹ của K*) kêu bị cáo đi ra nhà sau mở tủ lạnh lấy nước. Bị cáo đi ra nhà sau lấy nước uống xong thì nhìn thấy có một túi nylon màu cam để trên bàn tròn (inox) ở gần cửa ra vào nhà sau, do túi nylon không có cột miệng nên bị cáo T đi đến nhìn vào bên trong thấy có nhiều xấp tiền Việt Nam gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau. Lúc này bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tiền nên đã lén lút đi đến tiếp cận và quan sát xung quanh không thấy ai nên bị cáo lấy một xấp tiền bỏ vào trong túi quần rồi đi về nhà. Bị cáo T lấy xấp tiền vừa trộm được ra đếm là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Đến 16 giờ cùng ngày, bà V kiểm tra phát hiện bị mất 20.000.000 đồng nên trình báo Công an. Còn bị cáo T sau khi trộm được tiền đã bỏ trốn, đến ngày 10/02/2018, bị cáo T đến Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang đầu thú.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị S là mẹ ruột của bị cáo T đã khắc phục hậu trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho bà Dương Thị V, bà V đã nhận đủ số tiền bị mất và làm đơn xin bãi nại. Đối với bà Trần Thị S không yêu cầu bị cáo phải trả lại 20.000.000 đồng mà bà đã khắc phục cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 07/VKS-HS, ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/02/2017, tại ấp T L, xã L S, huyện C N, tỉnh T V bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm số tiền 20.000.000 đồng của bà Dương Thị V, đến ngày 10/02/2018 bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đầu thú. Bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng và thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bà Dương Thị V khai: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/02/2017, tại nhà của bà ngụ ấp T L, xã L S, huyện C N, tỉnh T V bị cáo đã lấy trộm số tiền 20.000.000 đồng của bà. Bà S là mẹ ruột của bị cáo đã trả lại cho bà nhận 20.000.000 đồng, nay bà không yêu cầu gì thêm, bà có làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Đặng Văn Quốc đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự bà V không đặt ra yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T khẳng định bản cáo trạng số: 07/VKS-HS, ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo nhất thời phạm tội, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động đến bà S (*mẹ ruột bị cáo*) khắc phục bồi thường 20.000.000 đồng cho bà V nhận, bà V có đơn bãi nại, tại phiên tòa bà V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận vào khoảng 14 giờ ngày 10/02/2017 bị cáo đã lén lút lấy trộm 20.000.000 đồng của bà V, bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận vào khoảng 14 giờ ngày 10/02/2017, tại ấp T L, xã L S, huyện C N, tỉnh T V bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) của bà Dương Thị V rồi bỏ trốn đến ngày 10/02/2018 bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đầu thú.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xét bản cáo trạng số: 07/VKS-HS, ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền trả nợ mua xe trả góp và tiêu xài, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà V với số tiền 20.000.000 đồng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ngày 27/6/2015 bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố T V, tỉnh T V xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không biết sửa chữa khắc phục lỗi lầm để trở thành người công dân tốt, mà lại tiếp tục tái phạm. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động đến bà S (*mẹ ruột bị cáo*) khắc phục bồi thường cho bà V nhận lại 20.000.000 đồng, bà V có đơn xin bãi nại, tại phiên tòa bà V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú tại Cơ quan điều tra. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị V đã nhận đủ số tiền bị mất trộm, nay bà không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng bà Trần Thị S là mẹ ruột bị cáo đã trả cho bà V nhận. Tại phiên tòa bà S không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này cho bà. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T thuộc diện hộ nghèo được cấp sổ và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thanh Lâm